

MÔ HÌNH NÔNG LÂM KẾT HỢP

TRE SINH KHỐI EB1

LỢI NHUẬN BỀN VỮNG NGAY TỪ NĂM ĐẦU TIÊN

EcoBambu

Tương lai bền vững

ECOBAMBU

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Mục lục

01 **Giới thiệu:** Giới thiệu
Công ty Cổ phần Tre sinh thái EcoBambu.

02 **Giống tre Công ty đang phát triển:**
Lợi ích bền vững mà tre mang lại cho môi trường của tre EB1.

03 **Trồng xen canh tre EB1 cùng Dứa MD2/ Đậu phộng/ Gừng/ Dâu tằm:**
Nguồn thu sớm và nguồn thu kép

04 **Mô hình kinh tế:** Giới thiệu mô hình kinh tế bền vững từ tre sinh khối EB1.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU

Tương lai bền vững

VỀ ECOBAMBU

EcoBambu là đơn vị tiên phong **xây dựng các vùng trồng tre sinh khối lớn** khai thác măng, gỗ, tín chỉ cacbon; dựa trên **các tiêu chí bền vững SDGs của Liên Hiệp Quốc** và cam kết giảm phát thải **Net-Zero toàn cầu**.

Phối hợp cùng các doanh nghiệp thực hiện
E (Environment) – S (Social) – G (Governance) hiệu quả

EcoBambu hướng tới phát triển hệ sinh thái bền vững không chỉ về kinh tế mà còn môi trường và đóng góp cho xã hội, cộng đồng.











Tầm nhìn

EcoBambu hướng đến phát triển hệ sinh thái đa năng từ tre nguyên liệu từ vùng trồng đến nhà máy hiện đại đạt tiêu chuẩn xuất khẩu và khu nghỉ dưỡng cao cấp từ vật liệu tre. Mục tiêu trở thành doanh nghiệp dẫn đầu Việt Nam và Top 10 thế giới trong ngành tre.

Sứ mệnh

Phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường từ cây tre, đưa EcoBambu trở thành niềm tự hào Việt Nam. Tiên phong giải quyết các thách thức trong trồng – chế biến tre, thúc đẩy ngành công nghiệp tre hiện đại.

Giá trị cốt lõi

Bền vững: Phát triển vùng nguyên liệu khoa học, bảo vệ môi trường.

Kinh tế: Cung cấp nguyên liệu chất lượng, mở rộng xuất khẩu.

Cộng đồng: Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Đổi mới: Ứng dụng công nghệ, phát triển sản phẩm giá trị cao.

Xanh: Hướng tới Net-Zero, tham gia thị trường tín chỉ Carbon.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

ĐỒNG SÁNG LẬP - BAN QUẢN TRỊ - BAN CỐ VẤN



Ông
Lâm Tấn Tài
Nhà sáng lập
Tổng Giám đốc



Ông
Tạ Trung
Đồng sáng lập
Cố vấn chiến lược cấp cao



Ông
Phạm Hoài Trung
Cố vấn ESG
Phó Chủ tịch Hiệp Hội Chuyển đổi xanh VN (VGA) - Trưởng Ban ESG Quốc Gia



Ông
Phạm Lê Nhật Quang
Cố vấn Tài chính
Quản lý ABB Private Equity



Ông
Huỳnh Công Thắng
Cố vấn Luật & Innovation
Chủ tịch Innolab Asia



Ông
Phạm Thanh Tùng
Giám đốc Công nghệ
Chuyên gia IT, IoT, AI



Bà
Trần Thị Phượng
Đồng sáng lập
Phó Giám đốc Điều hành



Ông
Trương Quốc Phong
Cố vấn Phát triển Quan hệ đối tác



Ông
Nguyễn Hùng Việt
Giám đốc Phát triển Dự án
Chuyên gia kiểm toán năng lượng & quản lý khí nhà kính



Bà
Trần Thị Y Hương
Giám đốc Truyền thông



Ông
TS. Trần Anh Tú
Cố vấn khoa học
Chuyên gia Tín chỉ carbon & Địa chất



Bà
Lê Hồng Tuyết Nhung
Giám đốc Quan hệ đối tác



CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Giống tre EcoBambu đang phát triển



Trên thế giới có khoảng 1.300 loài tre, riêng ĐNA chiếm hơn 600 loài. Việt Nam hiện đứng thứ 4 trên thế giới về diện tích trồng tre.
Tre là loại vật liệu bền vững và thân thiện với môi trường (được xem là vật liệu xanh của thế kỷ 21), đóng vai trò quan trọng trong việc giảm sự suy thoái tài nguyên thiên nhiên trên toàn cầu.

Việc phát triển và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tre không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn tạo ra nhiều cơ hội kinh tế cho người dân Việt Nam.

01

EB1 – Dendrocalamus Gingateus: dùng để lấy gỗ công nghiệp và xây dựng, thích hợp với nhiều loại đất, đặc biệt là đất ẩm hoặc đồi dốc, khí hậu nhiệt đới ẩm. Tre EB1 phát triển đạt chiều cao từ: 25-30m, đường kính: 20-25cm, thân dày: 2-2.5cm.

02

EB2 - Dendrocalamus Asper (Hitung): là loại tre khí thích hợp với khí hậu nhiệt đới và cận nhiệt đới, là loại tre ưa nhiều loại đất, thoát nước tốt. Khi trưởng thành chiều cao đạt từ 20-25m, đường kính: 12-20cm, thân dày 1.1-2cm.

03

EB3 – Guadua Angustifolia: được mệnh danh là loài tre cứng nhất thế giới. Thích hợp khí hậu nhiệt đới và cận nhiệt đới. Thích hợp với đất giàu dinh dưỡng, phù sa, thoát nước tốt. Khi trưởng thành EB 3 đạt chiều cao từ 20 đến 25m, đường kính than từ 7-18cm, thân dày 1.25-2cm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Vì sao chọn tre ?

Diện tích rừng

Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 2357/QĐ-BNN-KL ngày 14/6/2023

	Rừng sản xuất	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Tổng diện tích rừng
Toàn quốc	8.164.000 ha	2.454.900 ha	5.229.600 ha	15.458.657 ha
Đà Nẵng	460.565 ha	117.154 ha	304.737 ha	882.456 ha
Quảng Ngãi	663.300 ha	93.200 ha	308.700 ha	663.300 ha
Gia Lai	698.650 ha	115.037 ha	297.358 ha	1.111.046 ha
Đắk Lắk	539.246 ha	242.842 ha	173.220 ha	955.309 ha
Lâm Đồng	713.268 ha	157.473 ha	374.566 ha	1.245.308 ha

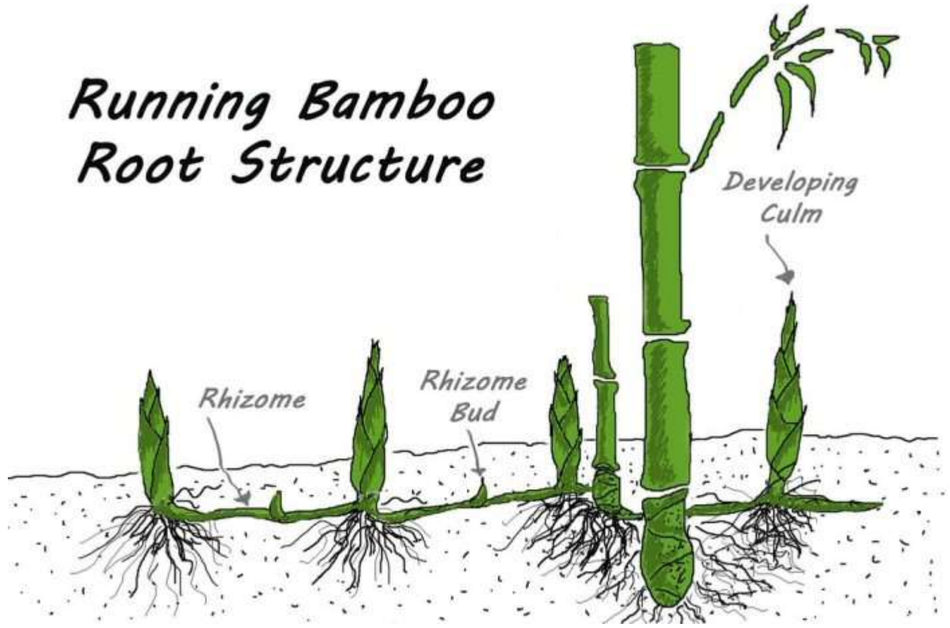


* Cộng dồn theo đơn vị hành chính mới

Giải pháp sinh thái bền vững

Thân thiện với môi trường

Là loài cây phát triển nhanh, có sức sống mạnh mẽ và ít đòi hỏi chăm sóc. Cây có thể sinh trưởng tốt mà không cần sử dụng phân bón hóa học hay thuốc trừ sâu, nhờ đó giúp giảm thiểu ô nhiễm đất và nguồn nước. Ngoài ra, quá trình sinh trưởng của tre còn hấp thụ một lượng lớn khí CO_2, đồng thời nhả ra oxy, góp phần tích cực vào việc cân bằng hệ sinh thái và giảm tác động của biến đổi khí hậu. Nhờ những đặc tính tự nhiên đó, tre được xem là một trong những loài cây thân thiện nhất với môi trường và bền vững cho tương lai.



Bảo vệ đất và nguồn nước

Tre có hệ rễ chùm lan rộng từ 5–10 mét quanh bụi và bám sâu từ 1–2 mét xuống lòng đất. Cấu trúc này giúp đất được “neo chặt” vào sườn đồi, hạn chế việc đất bị rửa trôi khi có mưa lớn. Trong khi nhiều loài cây khác có rễ trụ sâu nhưng ít lan, tre lại có hàng nghìn rễ nhỏ đan xen chằng chịt, tạo nên một lớp đệm sinh học cực kỳ bền vững. Nhờ vậy, đất ở vùng trồng tre ít bị sạt lở, đặc biệt ở những khu vực có địa hình dốc hoặc đất yếu.

Khi mưa lớn, lớp thảm rễ và thân tre giúp làm chậm dòng chảy bề mặt. Lượng nước này được giữ lại và thấm dần qua các lớp đất, thay vì chảy xiết xuống chân đồi gây xói mòn hay lũ quét. Ngoài ra, phần mùn lá và thân khô của tre tích tụ quanh gốc tạo thành lớp phủ tự nhiên, giúp tăng khả năng thấm nước và giảm tốc độ dòng chảy, giữ ẩm cho đất ngay cả sau những đợt nắng hạn.

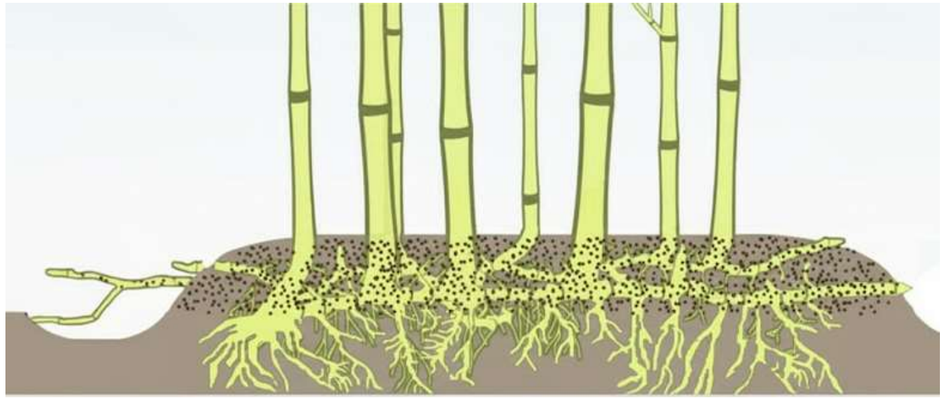
CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Vì sao chọn tre ?

*Bộ rễ tre: **“Lá chắn xanh”** bảo vệ đất và hạn chế lũ quét*

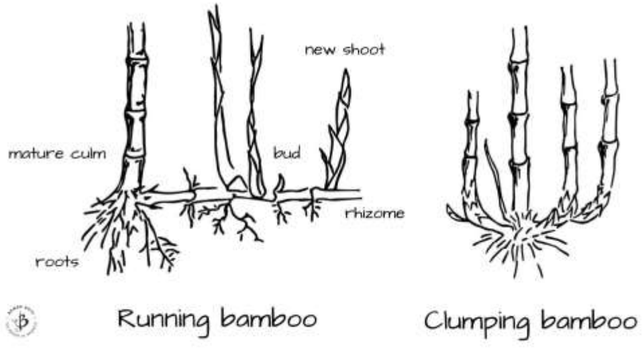












CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Vì sao chọn tre ?

TRE LÀ NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐÁNG KINH NGẠC VỚI TIỀM NĂNG ĐỘC ĐÁO, NÓ CÓ THỂ GIẢI QUYẾT CÁC THÁCH THỨC TOÀN CẦU ĐỐI VỚI CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VIỆT NAM (SDG)





TRE ĐÁP ỨNG **11/17 TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SDGs** CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

Xu hướng Net-Zero đến năm 2050

“Thích ứng”
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

COP26



Thủ tướng Phạm Minh Chính và các nhà lãnh đạo dự Hội nghị COP26. Ảnh: Chinhphu.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Vì sao chọn tre ?







Giá trị kinh tế, xã hội, môi trường

Kinh tế

Nguồn nguyên liệu đa dạng: Mỗi bộ phận của tre đều có giá trị sử dụng, măng làm thực phẩm, thân làm vật liệu xây dựng và nội thất, lá làm thức ăn gia súc hoặc phân hữu cơ.

Tạo giá trị gia tăng: Tre thúc đẩy chuỗi sản xuất sinh khối, hỗ trợ xuất khẩu và thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp xanh.

Môi trường

Giảm phát thải nhà kính: Tre hấp thu CO2 hiệu quả, góp phần vào thị trường carbon và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Bảo vệ hệ sinh thái: Rừng tre giúp duy trì đa dạng sinh học, cải tạo đất bạc màu và bảo vệ nguồn nước.

Xã Hội

Tạo việc làm ổn định: Trồng và chế biến tre cung cấp việc làm cho người dân nông thôn, đặc biệt là phụ nữ, góp phần giảm nghèo và bất bình đẳng.

Phát triển cộng đồng: Các dự án trồng tre giúp cải thiện sinh kế, hạn chế di cư lao động và thúc đẩy phát triển bền vững ở các vùng nông thôn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Vì sao chọn tre ?

Xu hướng kinh tế xanh

*Tre **Dendrocalamus giganteus (EB1)** có thân lớn, chắc chắn, là nguồn nguyên liệu cho ván ép, sàn và đồ nội thất xuất khẩu, mang lại giá trị kinh tế cao hơn các giống tre thông thường. Bên cạnh đó, măng EB1 ăn được, năng suất cao, giúp người trồng có nguồn thu nhập thường xuyên hằng năm. Khi trồng làm hàng rào quanh vùng dâu, EB1 còn bảo vệ nông sản khỏi ảnh hưởng hóa chất, giữ lá dâu sạch, tằm khỏe và tơ đạt chất lượng tốt. Nhờ chu kỳ thu hồi vốn nhanh – khai thác măng sau 3 năm, gỗ sau 5 năm – cùng khả năng tái sinh tự nhiên, đầu tư một lần có thể thu hoạch liên tục nhiều năm, chi phí vận hành thấp, EB1 trở thành giải pháp nông nghiệp bền vững vừa sinh thái vừa hiệu quả kinh tế.*





Ván dăm tre định hướng (OSB) và ván ép tre là những sản phẩm vật liệu xanh đang dần thay thế các loại gỗ công nghiệp truyền thống, nhờ độ bền cao, khả năng chịu ẩm tốt và nguồn nguyên liệu tái sinh nhanh. Tre mang yếu tố bền vững và thân thiện môi trường, vì vậy các sản phẩm từ tre ngày càng được các quốc gia EU ưa chuộng, xem là giải pháp vật liệu của tương lai.

Măng tre EB1 không chỉ là nguồn thu ổn định mà còn phù hợp với xu hướng ăn thuần thực vật (plant-based diet) đang phát triển mạnh trên thế giới. Măng có hương vị tự nhiên, giá trị dinh dưỡng cao và được ưa chuộng tại nhiều thị trường châu Á, châu Âu, mở ra tiềm năng xuất khẩu lớn và bền vững cho người trồng.





CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Vì sao chọn tre ?

Biochar từ tre EB1

Giá trị xanh cho nông nghiệp bền vững

Với nguồn nguyên liệu dồi dào, sinh trưởng nhanh và khả năng tái sinh liên tục, tre EB1 không chỉ là cây lấy gỗ, mà còn là nguồn vật liệu chiến lược để phát triển chuỗi sản phẩm nông nghiệp – môi trường – năng lượng xanh trong tương lai.





Sau khi khai thác tre EB1 có thể được tận dụng để sản xuất than sinh học (biochar) thông qua quá trình nhiệt phân yếm khí. Đây là hướng đi mới giúp gia tăng giá trị sau thu hoạch, đồng thời góp phần chống biến đổi khí hậu. Giá trị và ứng dụng của biochar từ tre:

- ***Cải tạo đất:*** *Biochar có cấu trúc xốp, giúp đất tơi, tăng khả năng giữ nước và chất dinh dưỡng, đặc biệt hiệu quả cho vùng đất khô hạn hoặc bạc màu.*
- ***Tăng năng suất cây trồng:*** *Khi trộn vào đất hoặc phân bón hữu cơ, biochar giúp cải thiện hệ vi sinh vật, tăng hiệu quả hấp thu dinh dưỡng của cây.*
- ***Hấp thu và lưu trữ carbon:*** *Mỗi tấn biochar có thể lưu trữ tương đương 2–3 tấn CO_2, góp phần giảm phát thải khí nhà kính và có thể tham gia thị trường tín chỉ carbon.*
- ***Xử lý môi trường:*** *Biochar có khả năng hấp phụ kim loại nặng, khử mùi và làm sạch nước thải, được ứng dụng trong nông nghiệp tuần hoàn và chăn nuôi sạch.*

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Tại sao là tre sinh khối cao?

Dendrocalamus Giganteus (EB1)

EB1 một loài tre nguyên liệu ở Đông Nam Á, cụ thể ở các quốc gia như: Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Myanmar, Philippines, Thái Lan, và Việt Nam. Dùng trong công nghiệp ván ép tre, viên nén, than tre,...

EB1 phát triển tốt ở độ cao 600-1200m, chịu nhiệt từ -4°C đến 38°C, phù hợp với miền Bắc & miền Trung Việt Nam. Không kén đất, thích hợp với đất pha cát, đất đỏ bazan, đất bồi ven sông suối. EB1 không kén đất, phát triển tốt nhất ở nơi có các loại đất sau: đất thịt pha cát, đất pha đất đỏ bazan, đất bồi ven sông ven suối,...

- ✓ Kích thước: Cao 35-40m, thân chu vi 40cm, dày 2-2.5cm, lóng ngắn 35-50cm.
- ✓ Tính chất: Cứng nhóm 1, dẻo, chịu lực tốt, tro thấp (phù hợp làm viên nén).
- ✓ Năng suất: 106-235 tấn gỗ/ha/năm; 9-18 tấn măng phụ phẩm/ha/năm.
- ✓ Thu hoạch: Cây cao 30m, đường kính 15-25cm, thu 20m từ gốc (1-2 năm tuổi).
- ✓ Ứng dụng: Ván ép tre, viên nén, than tre, xây dựng....



CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Tại sao là tre sinh khối cao?






Một số hình ảnh tre **Dendrocalamus Gingateus (EB1)** tại khu vực trồng của EcoBambu

**Nhìn thực tế sẽ "khổng lồ" hơn nhiều*

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Tại sao là tre sinh khối cao?

Bảng so sánh giữa giống tre nguyên liệu và gỗ

TRE	TIÊU CHÍ	GỖ
3-5 năm	**Thời gian thu hoạch**	20-50 năm
Thân cỏ	**Nhóm thực vật**	Thân gỗ
Đất vườn, đất rừng, bờ sông, sườn núi	**Đất trồng**	Đất rừng
Thấp	**Chi phí trồng ban đầu**	Cao
=4X	**Hấp thụ CO_2**	=X
= 1,35 Y	**Giải phóng khí O_2**	= Y
Trồng tre chống xói mòn đất và chống lũ quét	**Bảo vệ đất**	Từng khu vực sẽ trồng các loại cây lấy gỗ khác nhau (Indonesia trồng Gụ, Lõi thọ, Keo, Brazil trồng cây cao su và ca cao, Việt Nam có thể trồng Muồng).
Nhẹ	**Trọng lượng**	Có loại gỗ nhẹ (gỗ sung, gỗ muồng trắng,...), có loại gỗ nặng (gỗ nghiến, gỗ sến,...)
Dạng sợi	**Cấu tạo**	Dạng thớ
Có độ đàn hồi, dễ dàng uốn cong, và chịu lực tốt sau khi uốn	**Cường độ chịu uốn**	Chịu uốn được, cường độ chịu uốn của gỗ nhỏ hơn cường độ kéo dọc và lớn hơn cường độ nén dọc. Các kết cấu làm việc chịu uốn hay gặp là dầm, xà, vì kèo....Không có độ đàn hồi nên không thể chịu lực lớn sau khi uốn
Tre sau khi thu hoạch, sẽ tự phát triển lại không cần trồng mới	**Tái tạo**	Sau khi thu hoạch phải trồng cây mới.
Tốt hơn thép	**Cường độ kéo**	Thấp hơn thép
Tốt hơn bê tông	**Cường độ nén**	Thấp hơn bê tông
Gấp 6 lần so với thép	**Tỉ lệ chịu lực kéo theo trọng lượng**	Thấp hơn tre
=3Z	**Tính chất cơ học**	=Z
Từ 50 -100 năm	**Tuổi thọ công trình**	50-70 năm
Cứng hơn gỗ sồi 27%	**Độ cứng**	Độ cứng vừa phải
Rẻ hơn gỗ	**Giá thành**	Giá cao

Bảng so sánh Giống tre EB1 EcoBambu đang phát triển và các giống tre phổ biến tại Việt Nam

Tiêu chí (trung bình)	Lồ Ô	Luồng	Giống tre EB1
Chiều cao	12 - 20m	12 - 20m	25 - 30m (đến hơn 40m)
Độ dày	0.7 - 1.5cm	1 – 1.5cm	2 – 2.5cm
Đường kính	6 – 12cm	7 – 12cm	20 – 28cm
Cân nặng (tre tươi)	2kg/mét dài	4kg/mét dài	7,5kg/mét dài

Thông tin cơ bản giống(*):

- Giống Lồ Ô (Lồ Ô Trung Bộ) có tên khoa học là Bambusa Balcooa, là loài tre có nguồn gốc từ Ấn Độ và được trồng rộng rãi tại miền Trung Việt Nam.
- Giống Luồng có tên khoa học là Dendrocalamus Barbatus hoặc Dendrocalamus Membranaceus Munro, tập trung trồng phổ biến ở Thanh Hóa và một số tỉnh phía Bắc.
- Giống EB1 có tên khoa học là Dendrocalamus Giganteus hay Dendrocalamus Giganteus Munro có nguồn gốc chung với cây Mai Ống, Bương lớn tập trung ở các tỉnh như Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình,... Sinh trưởng, phát triển tại Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á như Việt Nam, Thái Lan, Lào, Ấn Độ, Myamar,...

(*) Thông tin từ Viện Khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam, Trung tâm dữ liệu thực vật Việt Nam và Trung Tâm nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU

Tương lai bền vững

Tại sao là tre sinh khối cao?

Việc thay thế cây keo bằng tre là việc nên dần triển khai. So sánh lợi ích về môi trường, kinh tế thì Tre sinh khối EB1 tốt hơn nhiều so với keo.

Phân tích đất đã trồng TRE 3 năm

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia, P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: [số phiếu chèn]/2025/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Kí hiệu mẫu: **25.1103.D1-3**

Tên khách hàng : **TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA - TRẦN ANH TÚ** Ngày nhận mẫu: 17/04/2025
Địa chỉ : Công ty Ecobambu, 380 Nguyễn Tự Tân, P. Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi Loại mẫu : Đất
Dự án : Đo đạc tín chỉ cacbon một số vùng trồng tre sinh khối EB1 - lần 2
Tên mẫu : **25.1103.D1:** đất 1, - 0,6 kg
25.1103.D2: đất 2 - 0,63 kg
25.1103.D3: đất 3 - 0,68 kg

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
				25.1103.D1	25.1103.D2	25.1103.D3
1	pH(b)	-	TCVN 5979:2007	5,48	5,22	6,55

Ghi chú:
1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
3. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Phân tích đất đã trồng KEO 3 năm

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia, P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: [số phiếu chèn]/2025/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Kí hiệu mẫu: **25.1103.D4-5**

Tên khách hàng : **TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA - TRẦN ANH TÚ** Ngày nhận mẫu: 17/04/2025
Địa chỉ : Công ty Ecobambu, 380 Nguyễn Tự Tân, P. Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi Loại mẫu : Đất
Dự án : Đo đạc tín chỉ cacbon một số vùng trồng tre sinh khối EB1 - lần 2
Tên mẫu : **25.1103.D4:** đất 4 - 0,7 kg
25.1103.D5: đất 5 - 0,735 kg

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				25.1103.D4	25.1103.D5
1	pH(b)	-	TCVN 5979:2007	4,55	4,39

Ghi chú:
1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
3. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Số PKQ: [số phiếu chèn]/2025/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Kí hiệu mẫu: **25.1103.D1-3**

Tên khách hàng : **TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA - TRẦN ANH TÚ** Ngày nhận mẫu: 17/04/2025
Địa chỉ : Công ty Ecobambu, 380 Nguyễn Tự Tân, P. Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi Loại mẫu : Đất
Dự án : Đo đạc tín chỉ cacbon một số vùng trồng tre sinh khối EB1 - lần 2
Tên mẫu : **25.1103.D1:** đất 1, - 0,6 kg
25.1103.D2: đất 2 - 0,63 kg
25.1103.D3: đất 3 - 0,68 kg

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
				25.1103.D1	25.1103.D2	25.1103.D3
1	Hàm lượng hữu cơ (OM)(c)	%	TCVN 8941:2011	3,83	3,85	2,3
2	Khả năng trao đổi cation (CEC)(c)	cmol/kg	TCVN 8568:2010	8,65	8,91	4,16

Ghi chú:
1. (c)- Thông số được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, kết quả chỉ có giá trị tham khảo;
2. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
3. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Số PKQ: [số phiếu chèn]/2025/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Kí hiệu mẫu: **25.1103.D4-5**

Tên khách hàng : **TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA - TRẦN ANH TÚ** Ngày nhận mẫu: 17/04/2025
Địa chỉ : Công ty Ecobambu, 380 Nguyễn Tự Tân, P. Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi Loại mẫu : Đất
Dự án : Đo đạc tín chỉ cacbon một số vùng trồng tre sinh khối EB1 - lần 2
Tên mẫu : **25.1103.D4:** đất 4 - 0,7 kg
25.1103.D5: đất 5 - 0,735 kg

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				25.1103.D4	25.1103.D5
1	Hàm lượng hữu cơ (OM)(c)	%	TCVN 8941:2011	2,98	1,75
2	Khả năng trao đổi cation (CEC)(c)	cmol/kg	TCVN 8568:2010	5,26	3,62

Ghi chú:
1. (c)- Thông số được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, kết quả chỉ có giá trị tham khảo;
2. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
3. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Mẫu đất	Đánh giá tổng thể	Khuyến nghị
D1 (Tre)	Tốt nhất: cao OM, CEC cao, pH ổn	Có thể canh tác ngay, bón vôi nhẹ nếu trồng cây trung tính.
D2 (Tre)	Tương đương D1	Như D1, phù hợp trồng rau màu, cây ăn quả.
D3 (Tre)	Trung bình: pH tốt nhất nhưng OM và CEC thấp	Cần bổ sung phân hữu cơ, vi sinh để cải thiện độ màu mỡ.
D4 (Keo)	Trung bình-kém: đất chua, OM trung bình	Bón vôi và bổ sung hữu cơ, thích hợp trồng cây chịu chua.
D5 (Keo)	Kém nhất: OM thấp, CEC thấp, pH chua	Cần cải tạo toàn diện bằng vôi, phân hữu cơ, giữ nước tốt.

Kết luận mẫu đất trồng keo và tre cho thấy rõ ràng:

Tre giúp cải thiện cấu trúc đất, giữ nước và dưỡng chất cũng như khả năng giữ dinh dưỡng cao, pH của đất cũng thể hiện tốt hơn nhiều so với việc trồng cây keo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Tại sao là tre sinh khối cao?

Định danh xác định loài tre của EcoBambu

Giống tre của EcoBambu trước khi đưa đến tay hộ nông dân/khách hàng sẽ được chọn ngẫu nhiên để định danh xác định đúng loài nhằm đảm bảo tính khách quan

ĐẠI HỌC HUẾ
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
Địa chỉ: Nguyễn Đình Tứ, Phú Thượng, Thuận Hoá, Thành phố Huế
Điện thoại: 0234.3984382

Huế, ngày 07 tháng 04 năm 2025

PHIẾU KẾT QUẢ
Cho hợp đồng số 01/HĐ-VCNSH ngày 03 tháng 03 năm 2025

1. Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
2. Tên mẫu: Tre
3. Ký hiệu mẫu: Mẫu 1, Mẫu 2, Mẫu 3.
4. Ngày nhận mẫu: 04/03/2025
5. Ngày thử nghiệm: 04/03/2025 - 08/04/2025
6. Thông tin mẫu:
   Mẫu do khách hàng lấy, gửi đến và cung cấp thông tin.
   Tình trạng mẫu: Mẫu lá bọc trong giấy thấm và chứa trong bao nylon.
   Chỉ tiêu phân tích: Tách chiết DNA tổng số mẫu thực vật; Định danh phân tử và phân nhóm di truyền mẫu thực vật.

KẾT QUẢ

TT	Ký hiệu mẫu	Trình tự vùng ITS	Tên loài tương đồng
1	Mẫu 1	CTGCGGAGGATCATTGCCGTGACCCTGACCGAAGCAGACCGCGA ACGCGTCACCCATCCCGCCGGGCGGCACCCGCCCGGCCAAAGGC CCGACTTTCTTTCATCCCCCACCCACGCACCATGCGGAGCGAGGG AGGGAGGGAGGGGGGCCACAACAGAACCCACGGCGCCGACGGC GTCAAGGAACACCTAAAGTGCGACTAACCGGGGGTGCGGACGGC CCCGGCCGGCCGCCCCCCGCGTTGCGAAGCTATAAAATCCACAC GACTCTCGGCAACGGATATCTCGGCTCTCGCATCGATGAAGAAC GTAGCGAAATGCGATACCTGGTGTGAATTGCAGAATCCCGCGAA CCATCGAGTCTTTGAACGCAAGTTGCGCCCGAGGCCACCCGGCC GAGGGCACGCCTGCCTGGGCGTCACGCCAAAAGACGCTCCCCAC CCACCTAAGCGGGCGGAGGACGCGGCGTCTGGCCCCCCGCGCCG CAGGGCACGGTGGGCCGAAGCTCTGGCCGCCGGCGCAGCGTGCC GGCCACAGCGCAAGGTGGGCGATCTCGCACCCCCGACGCGGTGG CCCGGCGCGTAGCCGGCGCAGCGGCCCCTCGGACCCATATTACC ACCGGAGCGCACGTCGCTCGGACCGCGACCCCAGGTCAGGCGGG AGCACCCGCCGAATTTAAGCATATAAATAAGCGGAGGAA	*Dendrocalamus giganteus*
2	Mẫu 2	CTGCGGAGATCATTGCCGTGACCCTGACCGAAGCAGACCGCGAA CGCGTCACCCATCCCGCCGGGCGGCACCCGCCCGGCCAAAGGCC CGACTTTCTTTCATCCCCCACCCACGCACCATGCGGAGTGAGGGA GGGAGGGAGGGGGGCCACAACAGAACCCACGGCGCCGACGGCG TCAAGGAACACCTAAAGTGCGACTAACCGGGGGTGCGGACGGCC CCGGCCGGCCGCCCCCCGCGTTGCGAAGCTATAAAATCCACACG ACTCTCGGCAACGGATATCTCGGCTCTCGCATCGATGAAGAACGT AGCGAAATGCGATACCTGGTGTGAATTGCAGAATCCCGCGAACC ATCGAGTCTTTGAACGCAAGTTGCGCCCGAGGCCACCCGGCCGA GGGCACGCCTGCCTGGGCGTCACGCCAAAAGACGCTCCCCACCC ACCTAAGCGGGCGGAGGACGCGGCGTCTGGCCCCCCGCGCCGCA GGGCACGGTGGGCCGAAGCTCTGGCCGCCGGCGCAGCGTGCCGG CCACAGCGCAAGGTGGGCGATCTCGCACCCCCGACGCGGTGGCC CGGCGCGTAGCCGGCGCAGCGGCCCCTCGGACCCATATTACCAC CGGAGCGCACGTCGCTCGGACCGCGACCCCAGGTCAGGCGGGAG CACCCGCCGAATTTAAGCATATAAATAAGCGGAGGAA	*Dendrocalamus giganteus*

TT	Ký hiệu mẫu	Trình tự vùng ITS	Tên loài tương đồng
3	Mẫu 3	CTGCGGAGGATCATTGCCGTGACCCTGACCGAAGCAGACCGCGA ACGCGTCACCCATCCCGCCGGGCGGCACCCGCCCGGCCAAAGGC CCGACTTTCTTTCATCCCCCACCCACGCACCATGCGGAGTGAGGG AGGGAGGGAGGGGGGCCACAACAGAACCCACGGCGCCGACGGC GTCAAGGAACACCTAAAGTGCGACTAACCGGGGGTGCGGACGGC CCCGGCCGGCCGCCCCCCGCGTTGCGAAGCTATAAAATCCACAC GACTCTCGGCAACGGATATCTCGGCTCTCGCATCGATGAAGAAC GTAGCGAAATGCGATACCTGGTGTGAATTGCAGAATCCCGCGAA CCATCGAGTCTTTGAACGCAAGTTGCGCCCGAGGCCACCCGGCC GAGGGCACGCCTGCCTGGGCGTCACGCCAAAAGACGCTCCCCAC CCACCTAAGCGGGCGGAGGACGCGGCGTCTGGCCCCCCGCGCCG CAGGGCACGGTGGGCCGAAGCTCTGGCCGCCGGCGCAGCGTGCC GGCCACAGCGCAAGGTGGGCGATCTCGCACCCCCGACGCGGTGG CCCGGCGCGTAGCCGGCGCAGCGGCCCCTCGGACCCATATTACC ACCGGAGCGCACGTCGCTCGGACCGCGACCCCAGGTCAGGCGGG AGCACCCGCCGAATTTAAGCATATAAATAAGCGGAGGAA	*Dendrocalamus giganteus*

Viện trưởng

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Trương Thị Hồng Hải

Người phân tích

Hồ Thị Hoàng Nhi

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Tại sao là tre sinh khối cao?

Báo cáo, đo đạc tín chỉ carbon từ tre sinh khối

Một số hình ảnh báo cáo việc đo đạc tín chỉ carbon từ vùng nguyên liệu của EcoBambu, cho thấy giống EB1 từ 3.5 tuổi cho 168.93 tấn CO2/ha







Bảng 12 Kết quả lưu trữ CO2 của rừng tre (tấn/ha)

STT	Tre	Tuổi	Cây bụi	Thảm tươi/Thảm mục	Tổng
1	EB1	3	30,52	6,07	125,37
2	EB1	3	8,31	1,67	71,07
3	EB2	3	17,01	2,41	79,24
4	EB2	3	34,17	1,38	94,08
5	EB2	3	24,72	1,38	105,24

(Kết quả đo đạc carbon rừng tre tại Ecobambu-vùng nguyên liệu số 1.2025)

Bảng 13. Kết quả lưu trữ CO_2 của các nhóm tre (tấn/ha)

STT	Tre	Tuổi (năm)	Loài	Cây bụi	Thảm tươi/Thảm mục	Đất	Tổng
1	129,93	3,5	EB1	19,5*	3,92	39	192,35
2	100,47	1,5	EB1	-	-	39	139,47
3	102,22	3,5	EB2	25,3*	1,72	39	168,24
4	8,39	1,5	EB2	-	-	39	47,39
5	32,30	2,0	EB2	1,76	5,34	39	78,40
6	11,90	2,0	EB1	3,62	3,62	39	58,13

(Trích dẫn theo giá trị trung bình tại bảng 12)

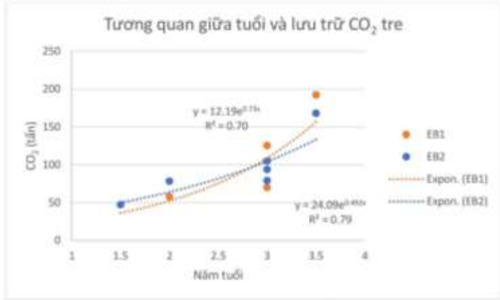
Trong trường hợp các loài tre được ước tính cho từng bụi mà trồng đúng theo mật độ 400 bụi/ha thì lượng lưu trữ CO_2 được thể hiện trong bảng 13. Nhóm tre EB1 ở độ tuổi 3,5 năm cho 168,93 tấn/ha, trong khi đó nhóm EB1 ở 1,5 tuổi và EB2 ở 3,5 tuổi cho lượng lưu trữ tương đương nhau. Như vậy, nhóm tre EB1 cho lượng lưu trữ CO_2 cao hơn nhiều so với EB2

Tại khu vực rừng tre Ba Vì diện tích trồng ước tính khoảng 2ha với tỉ lệ phân bố trồng của hai loại tre EB1 và EB2 lúc đầu đều là 50%. Nhưng sau thời gian trồng tỉ lệ sống của EB1 còn lại là 40%, nên đã thấy thế các bụi EB1 bị chết bằng các Bụi EB2. Mật độ phân bố tre khi khảo sát của từng loại EB1 là 40% còn EB2 là 60%.

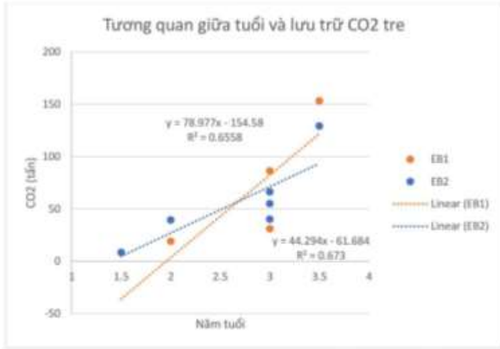
Nhóm tre EB2 tại OTC 1 (số hiệu mẫu là 5) cây nhỏ nhưng có mật độ CO_2/ha cao đạt 78,40 tấn CO_2/ha. Trong khi đó nhóm tre EB1 tại OTC 2 (số thứ tự mẫu là 6) cây nhỏ với mật độ trồng thấp hơn đạt 58,13 tấn CO_2/ha tương ứng với tre 2 năm tuổi.

Căn cứ trên các số liệu tại bảng 12 và 13 chúng tôi đánh giá sự tương quan giữa lượng lưu trữ CO_2 theo nhóm tuổi được thể hiện trên hình 14 và hình 15. Sự tương quan theo hàm mũ tốt hơn tuyến tính, tuy nhiên do các cây trong giai đoạn đầu phát triển, khi phá triển ổn định thì sự tương quan sẽ chậm lại và theo tuyến tính. Điều này xảy ra là do dữ liệu đầu

vào còn hạn chế từ số lượng mẫu đến số tuổi của cây. Trong trường hợp dùng để dự báo trong ngắn hạn có thể sử dụng số liệu tương quan tuyến tính. Trường hợp hình 15, không cộng giá trị lưu trữ CO2 trong đất vào tính tương quan mà sẽ cộng vào hàm tương quan với x là tuổi cây: y=78.98x -115 (EB1) và y=44.29x-22 (EB2).



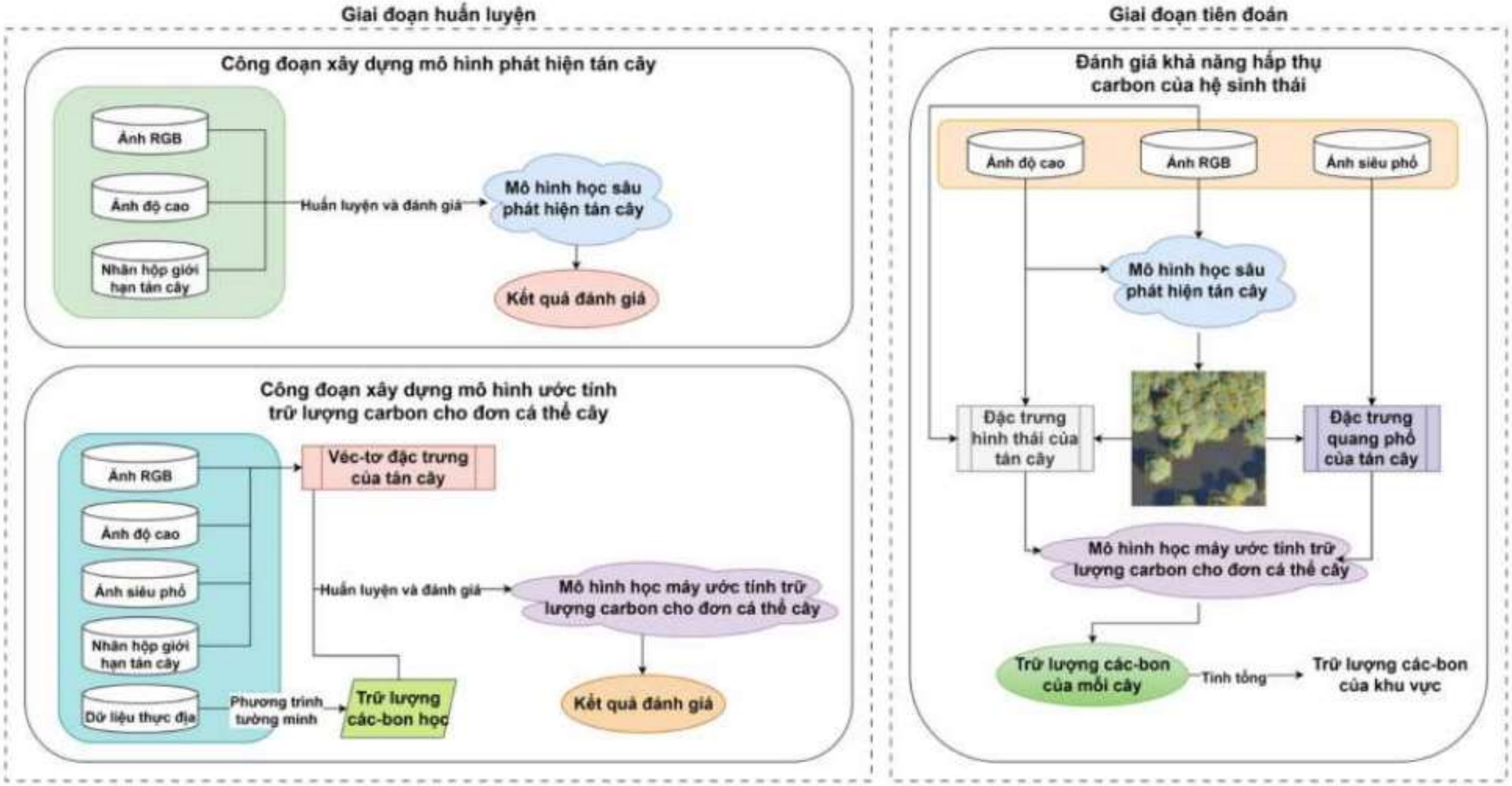
Hình 14: Tương quan giữa lưu trữ CO_2 và nhóm tuổi của các giống EB1 và EB2 hàm mũ.



Hình 15: Tương quan giữa lưu trữ CO_2 và nhóm tuổi của các giống EB1 và EB2 tuyến tính.

Tại sao là tre sinh khối cao?

Sử dụng UAV trong đánh giá tín chỉ carbon



Tổng quan về hệ thống phát hiện tán cây và ước tính trữ lượng Cacbon

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Tại sao là tre sinh khối cao?

Sử dụng UAV trong đánh giá tín chỉ carbon

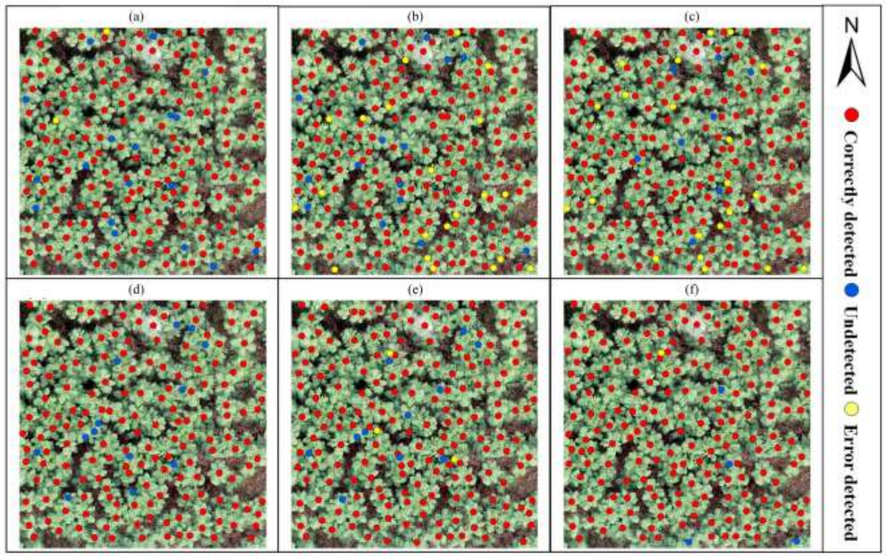


Fig. 15. Predicted results of the number of plants in the sample plots. (a) Faster R-CNN. (b) YOLOv5. (c) YOLOv7. (d) Multiband faster R-CNN. (e) Multiband YOLOv5. (f) Multiband YOLOv7 networks.

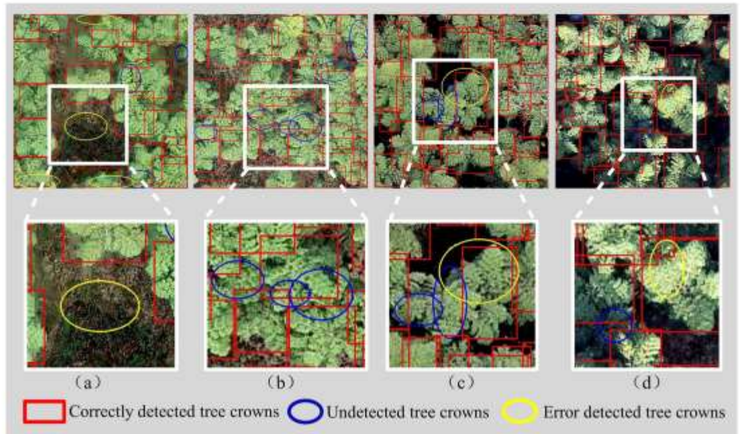


Fig. 16. Individual detection results of bamboo with RGB data by faster R-CNN, YOLOv5, and YOLOv7 methods. (a) Error detection of the surface as Moso

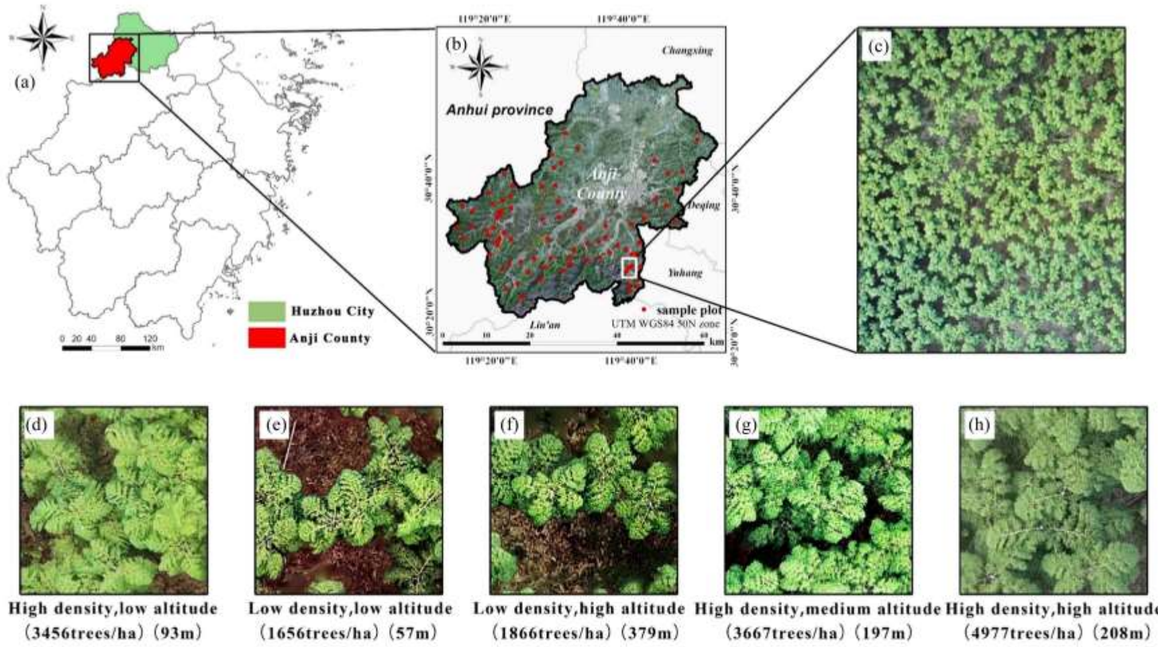


Fig. 2. Location of the study site, Anji County, Zhejiang, China. (a)–(b) The location of our study area. (c) UAV images of sample plots. (d)–(h) Moso bamboo in different altitudes and densities environments.

TABLE I
STATISTICS OF THE NUMBER OF BAMBOO IN THE FIELD

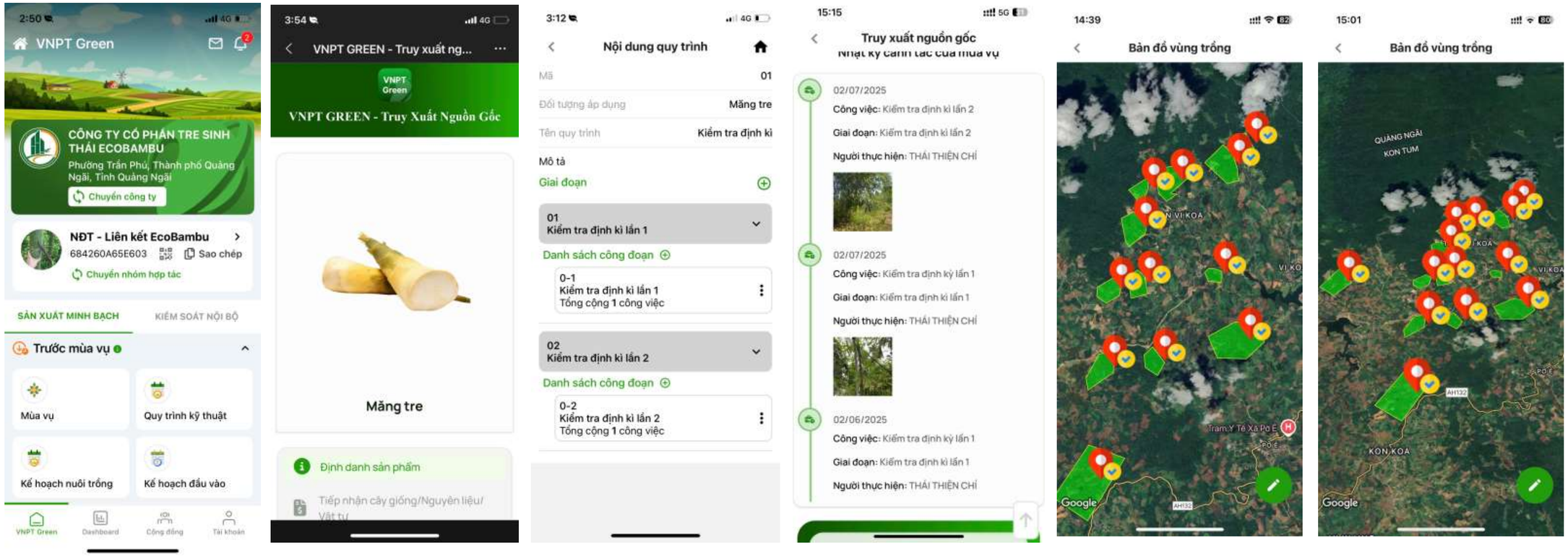
Parameters	Value
Number of sample plots	84
Average number of trees	243
Maximum number of trees	449
Minimum number of trees	146
Total number of trees	20409
Average Altitude (m)	202.538
Maximum altitude (m)	456.989
Minimum altitude (m)	57.937



CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Tại sao là tre sinh khối cao?

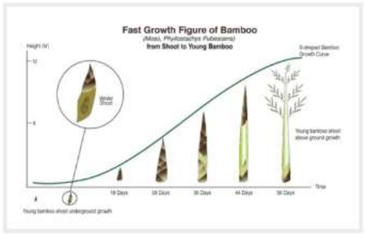
Thực hiện số hoá vùng trồng



Công ty đang thực hiện số hoá vùng trồng thông qua liên kết với nền tảng số VNPT Green, nhằm nâng cao tính minh bạch, chính sách và hiệu quả trong quản lý vùng nguyên liệu. Thông qua ứng dụng này, toàn bộ quy trình từ trồng, chăm sóc, theo dõi sinh trưởng cho đến thu hoạch đều được cập nhật theo thời gian thực, giúp truy xuất rõ rang, đáp ứng được sự minh bạch dữ liệu. Đây cũng là bước đệm quan trọng trong hành trình hướng đến chứng chỉ rừng bền vững và tín chỉ carbon trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Tại sao là tre sinh khối cao?



CARBON CREDIT

Trồng rừng Tre sinh khối

- Sinh trưởng phát triển 3 năm đầu (Bể hấp thụ carbon)
- Từ năm 3 đến năm 7 Trên 200 tín chỉ/ha/năm
- Từ năm 7 trở đi Dự phóng trên 500 tín chỉ/ha/năm
- Sau thu hoạch, carbon tiếp tục được lưu giữ trong sản phẩm gỗ từ 20-30 năm

Phục hồi đất

Phục hồi lượng nước trong đất

- Thu hoạch măng hằng năm
- Thu hoạch gỗ hằng năm
- Thu hoạch tỉa măng và gỗ Tạo thành bể dự trữ carbon ổn định
- Sản phẩm từ biochar tre lưu giữ carbon trên 100 năm



Sản phẩm măng, gỗ chi trả được các chi phí bảo vệ, chăm sóc, vận hành và hoàn vốn đầu tư, tạo lợi nhuận

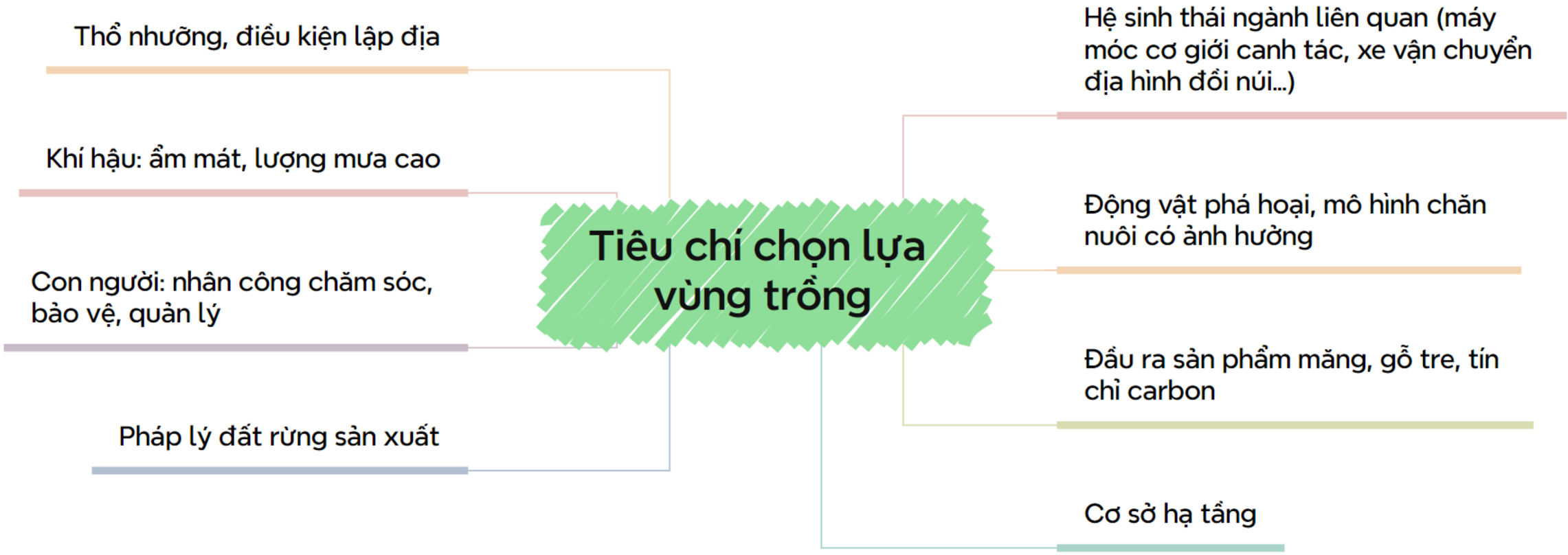








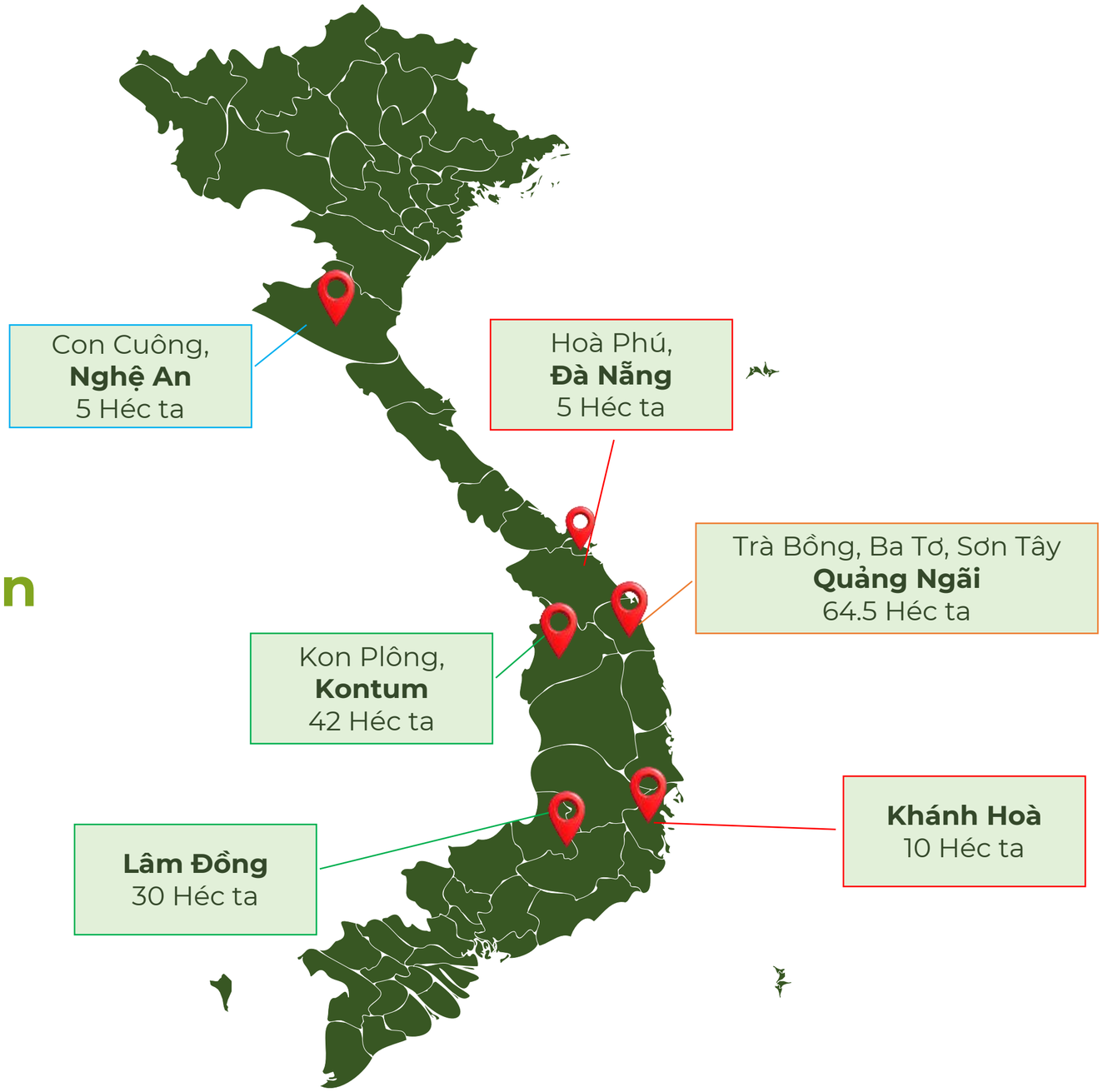
8 TIÊU CHÍ CHỌN LỰA VÙNG TRỒNG TRE SINH KHỐI



CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Vùng nguyên liệu EcoBambu

Vùng nguyên liệu
EcoBambu đang phát triển

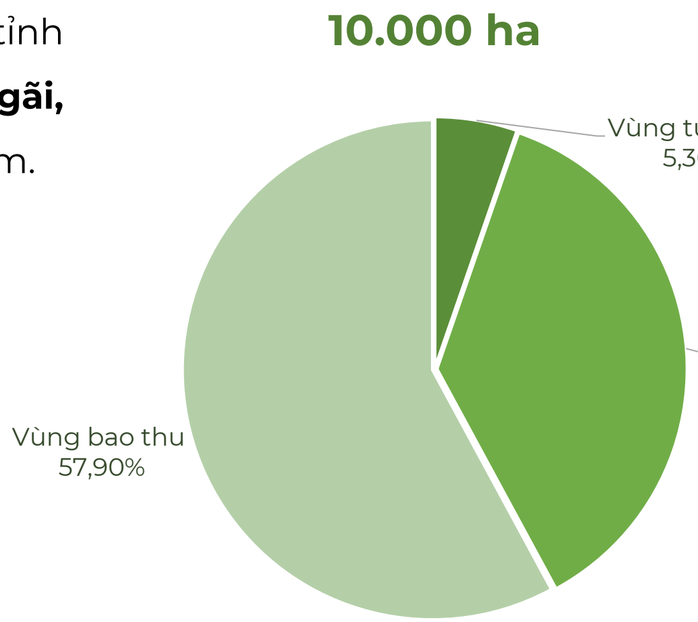


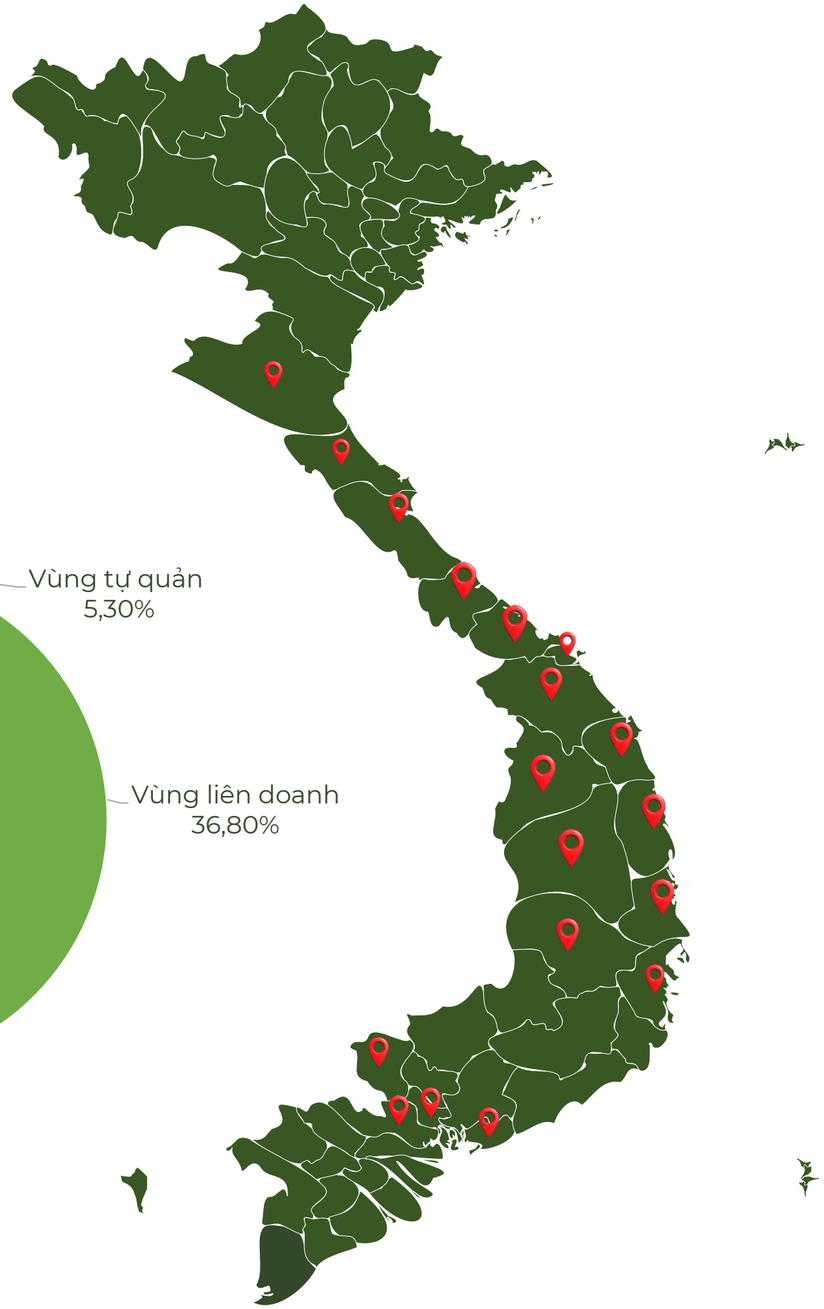
CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Vùng nguyên liệu EcoBambu

Vùng nguyên liệu
phát triển giai đoạn 2025-2035

EcoBambu dự kiến tập trung vùng nguyên liệu tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên: **Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng** và một số khu vực phía Nam.





CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Thị trường đầu ra

Thị trường đầu ra của EcoBambu hiện được mở rộng mạnh mẽ, cung cấp nhiều nhà máy chế biến tre, dăm gỗ, măng và viên nén sinh khối với quy mô lớn và công nghệ hiện đại.

StaBOO

Nhà máy chuyên sản xuất ván tre ép OSB tại Thanh Hóa, công suất 1.000 tấn/ngày, được tự động hóa hoàn toàn 100%

Kim Bôi

Nhà máy sản xuất chuyên về các sản phẩm từ măng tại tỉnh Hòa Bình, tiêu thụ 30.000 tấn măng tre mỗi năm

BWG Mai Châu

Nhà máy sản xuất tre công nghiệp, tiêu thụ từ 60 đến 100 tấn nguyên liệu mỗi ngày

Ngọc Động Hà Nam

Nhà máy chế biến tre có quy mô lớn tại Hà Nam, chuyên sản xuất các sản phẩm từ tre phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu

ISP – Viên nén Đông Dương

Chuyên sản xuất viên nén gỗ sinh khối với công nghệ hiện đại, phục vụ cho các thị trường xuất khẩu như Hàn Quốc và Nhật Bản

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU

Tương lai bền vững

Nhu cầu nguyên liệu tre tăng trưởng

VnEconomy

DOANH NGHIỆP

Doanh nhân | Chuyển động | Đối thoại | Kết nối | Doanh nghiệp

11:03 14/05/2025

Thanh Hoá triển khai nhà máy ván tre ép gần 3.200 tỷ đồng

Nguyễn Thuấn

Dự án Nhà máy sản xuất ván tre ép OSB staBOO Thanh Hóa có quy mô hơn 26ha, công suất thiết kế đạt 225.000 m3 sản phẩm mỗi năm, tiêu thụ khoảng 1.000 tấn nguyên liệu tre/ngày...



Ảnh minh hoạ

Chiều 13/5, tại xã Thiết Ống (huyện Bá Thước), Công ty Cổ phần Staboo Thanh Hóa phối hợp với UBND huyện Bá Thước tổ chức lễ khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất ván tre ép OSB staBOO Thanh Hóa, với tổng mức đầu tư gần 3.200 tỷ đồng.

Dự án Nhà máy sản xuất ván tre ép OSB staBOO Thanh Hóa có quy mô hơn 26ha, công suất thiết kế đạt 225.000 m3 sản phẩm mỗi năm, tiêu thụ khoảng 1.000 tấn nguyên liệu tre/ngày.

Siêu nhà máy viên nén đen lớn nhất thế giới vận hành tại Việt Nam

Anh Hoa - 10/10/2025 13:48

Thích 9 | Chia sẻ

Nhà máy thương mại đầu tiên của Idemitsu tại Việt Nam với công suất 120.000 tấn/năm, góp phần thúc đẩy mục tiêu giảm phát thải các-bon

TIN LIÊN QUAN

- Idemitsu, Sagri, Lasuco "bắt tay" làm dự án giảm phát thải Carbon đầu tiên tại Việt Nam

Công ty TNHH Idemitsu Kosan vừa chính thức đưa vào vận hành thương mại nhà máy sản xuất viên nén đen (Black Pellet - BP) tại tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

Đây là nhà máy sản xuất viên nén đen quy mô thương mại đầu tiên tại Việt Nam, đồng thời thuộc nhóm lớn nhất thế giới, với công suất thiết kế đạt 120.000 tấn mỗi năm. Sản phẩm mang thương hiệu Viên nén năng lượng xanh Idemitsu™ (Idemitsu Green Energy Pellet - IGEP) sẽ được xuất khẩu sang Nhật Bản, phục vụ làm nhiên liệu thay thế than đá, hỗ trợ các doanh nghiệp tại đây trong lộ trình giảm phát thải và tiến tới trung hòa khí các-bon.

Viên nén đen là một dạng năng lượng sinh khối, được sản xuất từ gỗ và các nguyên liệu tự nhiên đã qua xử lý nhiệt. Dù phát thải CO_2 trong quá trình đốt cháy, song nhờ đặc tính hấp thụ CO_2 của cây trồng trong quá trình sinh trưởng, viên nén đen được xem là nguồn năng lượng trung hòa các-bon. IGEP có đặc tính vật lý tương tự than đá, giúp chuyển đổi nhiên liệu dễ dàng mà không cần thay đổi lớn hệ thống hiện có, đồng thời mang lại hiệu suất nhiệt cao và ổn định hơn so với nhiều loại nhiên liệu sinh khối khác.









Mô hình tre EB1



Giá trị kinh tế Tre EB 1 mang lại



Măng tre: Thu hoạch từ năm thứ 3 đến năm thứ 19. mang lại dòng tiền sớm.

Gỗ tre: Bao gồm gỗ và cây chống tre, thu từ năm thứ 3 đến năm thứ 19, nguồn thu chính.

Phụ phẩm: là tược, ngọn, cành, lá chiếm khoảng 30% sản lượng thu hoạch

Tín chỉ carbon: là Dự kiến từ quý II năm 2025 khi sản tín chỉ carbon Việt Nam vận hành thí điểm, chính thức năm 2028 với giống tre EB1, mỗi ha có thể tạo ra trên 200 tín chỉ, giá trị tạm tính là 7$/tín chỉ.

SẢN LƯỢNG 1 HA/20 NĂM		
Măng	**Gỗ**	**Tín chỉ carbon**
5 – 16 tấn/ mỗi năm	Từ 220 tấn đến 238 tấn vào năm thứ 8 Từ năm thứ 10 trở đi: 500 tấn	Năm 3-6: 200-500 Năm 6 trở đi: 700

**Thông số chi tiết, cụ thể ở các mô hình trang sau*

Diễn giải

Doanh thu

Đối với tre lấy gỗ: Đơn giá gỗ 1.000.000 đồng/1 tấn

*(DT gỗ= Đơn giá*Số cây*trọng lượng*400 bụi tre)*

Măng tre: Đơn giá măng 8.000.000 đồng/1 tấn

(DT măng= Đơn giá*Trọng lượng*400 bụi tre)

Tín chỉ Carbon: Đơn giá hiện tại 7$/1 tín chỉ

(DT tín chỉ CO2= Đơn giá*sô tín chỉ)

- Chi phí bao gồm: nhân công, giống, vận chuyển, chăm sóc, nhân sự.
- Chi phí thu hoạch tính riêng bằng 25% Doanh thu.
- LNTT: (Doanh thu – CP thu hoạch).
- LNST: LNTT – Thuế TNDN 20%LNTT.

Chi phí đầu tư ban đầu

- ✓ Tuỳ vào diện tích, vị trí địa lý và khoảng cách trồng thì đơn giá sẽ thay đổi.
- ✓ Mô hình chuẩn dưới đây là 5m x 5m với 400 cây giống EB1 trên 1 héc ta
- ✓ Chưa tính chi phí thuê/ mua đất

HẠNG MỤC ĐẦU TƯ BAN ĐẦU (NĂM 0+1+2)		
Cây giống	147.200.000	VND
Hạ tầng, dọn dẹp	15.000.000	VND
Hệ thống tưới	44.000.000	VND
Chi phí trồng, bón phân	18.800.000	VND
Chi phí dự phòng	5.000.000	VND
Chi phí Quản lý chăm sóc Năm 0 + 1 + 2	116.280.000	VND
Tổng cộng	**346.280.000**	**VND**

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

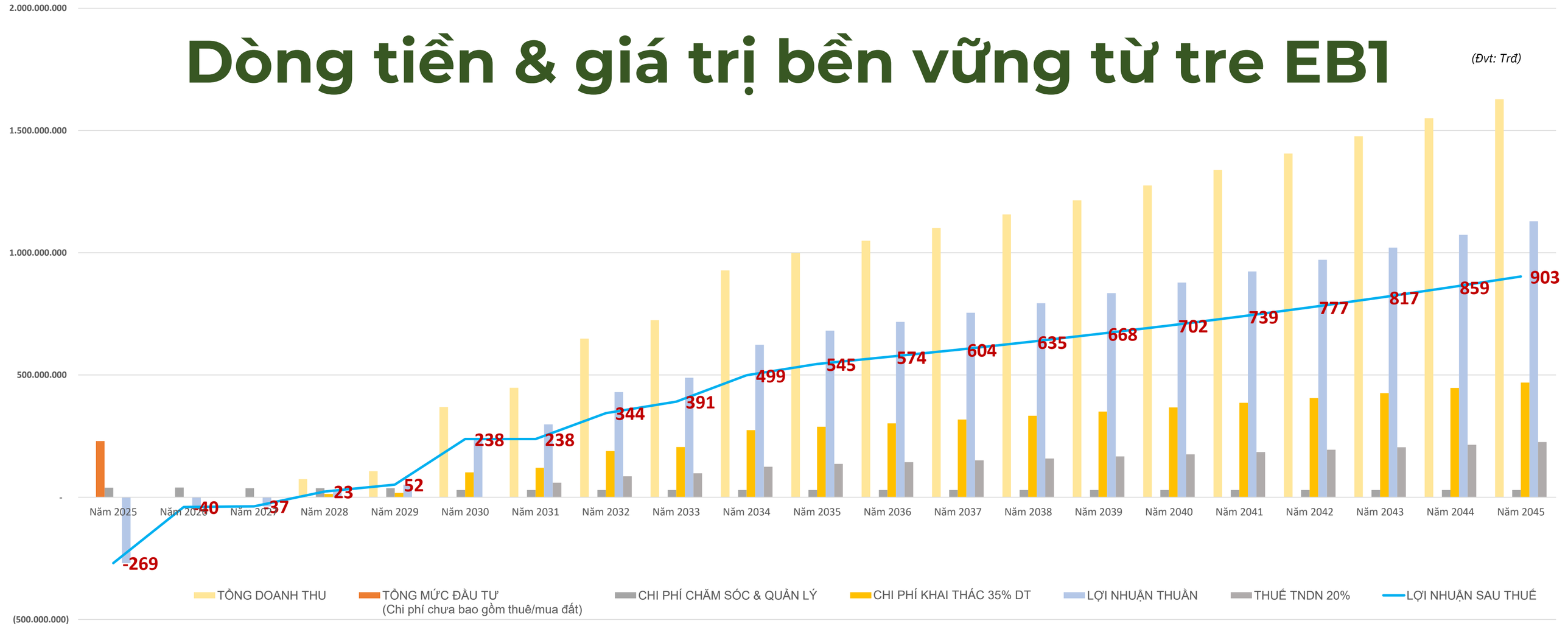
Mô hình tre EB1

Tổng doanh thu	17.493.322.855
Lợi nhuận thuần	11.636.524.671
Lợi nhuận sau thuế	9.265.170.037

Tỷ suất chiết khấu	10%
NPV	2,4 tỷ đồng
IRR	39%
Thời gian hoàn vốn	5 năm 10 tháng

Dòng tiền & giá trị bền vững từ tre EB1

(Đvt: Trđ)



ECOBAMBU

Stt	Tiêu chí	Năm thứ																				
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
		Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	Năm 2033	Năm 2034	Năm 2035	Năm 2036	Năm 2037	Năm 2038	Năm 2039	Năm 2040	Năm 2041	Năm 2042	Năm 2043	Năm 2044	Năm 2045
I	**TỔNG DOANH THU**	-	-	-	74	107	369	448	649	724	928	999	1.049	1.102	1.157	1.214	1.275	1.339	1.406	1.476	1.550	1.628
1	**Thu gỗ**	-	-	-	-	-	220	252	423	445	613	643	675	709	745	782	821	862	905	950	998	1.048
-	Số cây thu hoạch/1 bụi	-	-	-	-	-	11	10	8	8	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9
-	Trọng lượng gỗ/cây (Kg/cây)	-	-	-	-	-	50	60	120	120	140	140	140	140	140	140	140	140	140	140	140	140
-	Sản lượng gỗ (tấn)	-	-	-	-	-	220	240	384	384	504	504	504	504	504	504	504	504	504	504	504	504
-	Đơn giá gỗ	-	-	-	-	-	1,00	1,05	1,10	1,16	1,22	1,28	1,34	1,41	1,48	1,55	1,63	1,71	1,80	1,89	1,98	2,08
2	**Thu măng**	-	-	-	38	50	71	93	117	143	172	180	189	199	208	219	230	241	253	266	279	293
-	Sản lượng măng (tấn)	-	-	-	4,8	6	8	10	12	14	16	16	16	16	16	16	16	16	16	16	16	16
-	Đơn giá măng (8Trđ/tấn)				8	8,4	8,82	9,26	9,72	10,21	10,72	11,26	11,82	12,41	13,03	13,68	14,37	15,09	15,84	16,63	17,46	18,34
3	**Tín chỉ Carbon**				36	56	79	103	108	137	144	176	185	194	204	214	224	236	247	260	273	286
-	Sản lượng (tín chỉ)				200	300	400	500	500	600	600	700	700	700	700	700	700	700	700	700	700	700
-	Đơn giá				0,18	0,19	0,20	0,21	0,22	0,23	0,24	0,25	0,26	0,28	0,29	0,31	0,32	0,34	0,35	0,37	0,39	0,41
II	**TỔNG MỨC ĐẦU TƯ** *(Chi phí chưa bao gồm thuế/mua đất)*	**230,0**																				
1	**Cây giống**	**147**																				
2	**Hạ tầng, dọn dẹp**	**15**																				
3	**Hệ thống tưới**	**44**																				
-	Đường ống nước	15																				
-	Pin Năng lượng mặt trời *(*)*	3																				
-	Máy bơm *(*)*	6																				
-	Khoan giếng	20																				
4	**Chi phí trồng, bón phân**	**19**																				
-	Bón lần đầu: *(5Kg/cây)*	6																				
-	Xơ dừa ủ gốc *(1Kg/cây)*	2																				
-	Nhân công trồng, bón *(22.000đ/cây)*	9																				
-	Vận chuyển cây từ điểm tập kết	2																				
5	**Chi phí dự phòng**	**5**																				
III	**CHI PHÍ CHĂM SÓC & QUẢN LÝ**	**39**	**40**	**37**	**37**	**37**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**
-	Nhân sự	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13
-	Bảo dưỡng hệ thống tưới	4	4	4	4	4																
-	Trồng dặm	15	7																			
-	Phát dọn thực bì, cắt tỉa, công trồng dặm, bón lót	4	8	8	8	8	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
-	Bón dặm	4	7	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12
IV	**CHI PHÍ KHAI THÁC 35% DT**	-	-	-	13	18	102	121	189	206	274	288	303	318	334	350	368	386	405	426	447	469
V	**LỢI NHUẬN THUẦN**	-269	-40	-37	23	52	238	298	430	489	624	682	717	754	794	835	878	923	971	1.021	1.074	1.129
-	Luỹ kế LNTT	-269	-309	-346	-323	-271	-33	265	695	1.184	1.808	2.490	3.207	3.961	4.755	5.590	6.468	7.391	8.362	9.383	10.457	11.586
VI	**THUẾ TNDN 20%**	-	-	-	-	0	0	60	86	98	125	136	143	151	159	167	176	185	194	204	215	226
VII	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**	-269	-40	-37	23	52	238	238	344	391	499	545	574	604	635	668	702	739	777	817	859	903
-	Luỹ kế LNST	-269	-309	-346	-323	-271	-33	205	550	941	1.440	1.985	2.559	3.163	3.797	4.465	5.168	5.906	6.683	7.500	8.359	9.262
VIII	**HIỆU QUẢ TỔNG ĐẦU TƯ**																					
1	CK dòng tiền về thời điểm hiện tại	-269	-36	-31	18	35	148	135	177	183	212	210	201	192	184	176	168	161	154	147	140	134
2	Luỹ kế chiết khấu	-269	-305	-336	-319	-283	-135	-1	176	358	570	780	981	1.174	1.358	1.533	1.702	1.862	2.016	2.163	2.303	2.438
3	Tỷ suất chiết khấu	**10%**																				
4	NPV	**2.438 Trđ**																				
5	IRR	**36%**																				
6	Thời gian hoàn vốn	**6 năm 0 tháng**																				



CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Mô hình tre EB1

Hiện nay, xu hướng phát triển nông nghiệp bền vững đang hướng đến việc đa dạng hóa cây trồng và tạo dòng tiền sớm ngay trong giai đoạn đầu. Với cây tre sinh khối EB1 (Dendrocalamus giganteus), từ năm thứ 3 trở đi đã có thể bắt đầu khai thác, vì vậy trong 1–3 năm đầu, việc xen canh các loại cây ngắn ngày như Dứa MD2, đậu phộng hoặc gừng là hướng đi mang lại hiệu quả cao.



Xen canh EB1

Dòng tiền sớm từ nông nghiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Mô hình tre EB1





*Tre **Dendrocalamus giganteus (EB1)** mọc thành bụi dày, thân vươn thẳng cao 35–40 m, đường kính 20–30 cm, thân dày khoảng 2,5 cm. Tuy nhiên, với chu kỳ thu hoạch bắt đầu từ năm thứ 3, nên việc xen canh các cây ngắn ngày như dứa MD2, đậu phộng, gừng... là giải pháp hợp lý để tạo dòng tiền sớm và tận dụng hiệu quả đất trồng.*

Tận dụng tối đa 3 năm đầu: Khi tre chưa khép tán, lượng ánh sáng và không gian đất còn trống lớn, rất thích hợp để trồng xen các cây ngắn ngày như dứa MD2, gừng, đậu phộng, nghệ, sả...

Tạo dòng tiền sớm, giảm rủi ro đầu tư: Xen canh giúp có thu nhập ngay từ năm đầu, bù đắp chi phí chăm sóc tre và duy trì dòng vốn ổn định cho người trồng.

Giữ ẩm, giảm cỏ dại: Tán lá của cây xen che phủ đất, hạn chế bốc hơi nước và ức chế cỏ dại phát triển, giảm chi phí làm cỏ, tưới tiêu.

Cải tạo đất tự nhiên: Một số cây họ đậu giúp cố định đạm, tăng mùn hữu cơ, cải thiện độ phì nhiêu của đất, hỗ trợ tre phát triển tốt hơn.

Tối ưu hệ sinh thái đất: Sự đa dạng cây trồng giúp hệ vi sinh vật trong đất phát triển cân bằng, giảm sâu bệnh tự nhiên.

Tăng hiệu quả sử dụng lao động và đất đai: Giúp người dân có việc làm thường xuyên, đất được khai thác liên tục quanh năm.

Hướng tới nông nghiệp tuần hoàn, bền vững: Xen canh giúp hình thành mô hình canh tác đa giá trị – vừa kinh tế, vừa sinh thái, vừa ổn định lâu dài.

Mô hình đề xuất xen canh cùng tre EB1

LOẠI CÂY	CHU KỲ THU	THU NHẬP DỰ KIẾN	GHI CHÚ
DỨA	9-12 tháng/ vụ	80-120 trđ/ ha/ năm	Ưa sáng, chịu hạn tốt
ĐẬU PHỘNG	3-4 tháng/ vụ	15-25 trđ/ ha/ năm	Cải tạo đất, cố định tạm
GỪNG	8-10 tháng/ vụ	60-80 trđ/ ha/ năm	Trồng hàng giữa/ bóng râm nhẹ

- ✓ *Mỗi ha tre 400 bụi, giữa các hàng tre là khoảng trống 5m → đủ ánh sáng trồng xen cây ngắn ngày.*
- ✓ *Chọn cây phù hợp điều kiện địa phương (Dứa MD2, đậu phộng, gừng,...).*
- ✓ *Tận dụng 3 năm đầu tạo dòng tiền, đồng thời phủ đất, giữ ẩm, giúp tre phát triển.*

Lưu ý:

- ✓ *Việc trồng xen canh tuỳ theo loại hình sử dụng đất (nông nghiệp, cây lâu năm), nếu đất rừng sản xuất phải kiểm tra sự phù hợp pháp lý khi xen canh.*
- ✓ *Nếu mô hình xen canh có sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật, phải kiểm tra kỹ về sự tác động đến việc đăng ký FSC, xác lập tín chỉ carbon rừng, đánh giá LCA.*

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Mô hình tre EB1



Hiện nay, nền nông nghiệp đang phát triển mạnh mẽ với xu hướng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chăm sóc cây trồng. Tuy nhiên, việc sử dụng drone phun thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng trồng lân cận bằng drone có thể khiến lượng hóa chất bay sang và ảnh hưởng trực tiếp đến vườn dâu nuôi tằm, do tằm là loài rất nhạy cảm với thuốc trừ sâu.

Hàng rào tre EB1
Giải pháp che chắn VNL dâu nuôi tằm



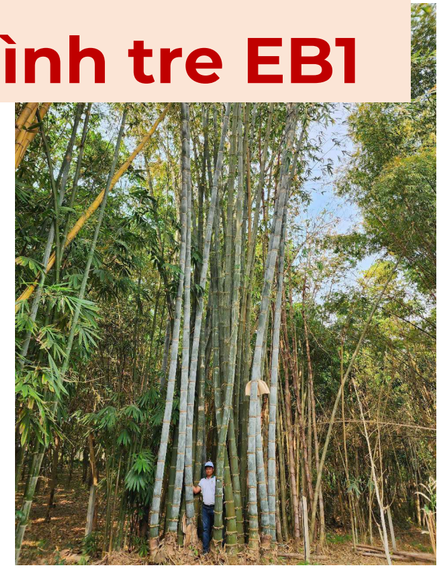
Giải pháp trồng hàng rào **tre EB1 (Dendrocalamus giganteus)** không chỉ phù hợp với nhiều loại đất, sinh trưởng tốt mà còn mang lại lợi ích kép và nguồn thu sớm khi chờ đến thời điểm khai thác tre:

- Tạo “bức tường xanh” tự nhiên, giúp giảm thiểu tác động của hóa chất và gió mạnh đến vùng dâu.
- Tăng giá trị kinh tế lâu dài, nhờ khả năng khai thác tỉa tre cho gỗ công nghiệp, vật liệu xây dựng, và tái sinh liên tục, hướng đến mô hình nông nghiệp bền vững.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Mô hình tre EB1





Hàng rào tre EB1
Tường chắn vật lý hoàn hảo

ĐẶC ĐIỂM TRE EB1 (Dendrocalamus giganteus):

🎋 Mọc cụm sát nhau: Tạo thành bức tường xanh dày và cao, giúp hạn chế tối đa sự phát tán của hạt sương thuốc trừ sâu (drift) từ vùng lân cận.
🎍 Thân to, cao (đường kính 15–30 cm): Phát triển nhanh, tạo lớp chắn hiệu quả ngay cả khi drone phun từ độ cao lớn.
🌬️ Cản gió tốt: Giảm tốc độ và hướng gió mang theo hóa chất, bảo vệ vùng dâu bên trong ổn định hơn.

LỢI ÍCH CHO VƯỜN DÂU TẰM:

🐛 Bảo vệ lá dâu khỏi nhiễm hóa chất từ vùng trồng lân cận – yếu tố sống còn để tằm khỏe mạnh, ăn tốt và nhả tơ đều, tơ bóng đẹp.
🌿 Ổn định vi khí hậu quanh vườn dâu, giảm gió nóng, bụi và hơi hóa chất – giúp tằm ít stress, hạn chế hao hụt khi nuôi.
🌳 Tạo vùng đệm sinh học tự nhiên, đảm bảo nguồn thức ăn sạch và an toàn cho tằm mà không cần phụ thuộc hoàn toàn vào tiêu chuẩn "hữu cơ".
💎 Duy trì năng suất tơ và chất lượng kén ổn định, nâng cao hiệu quả kinh tế của người nuôi tằm.







Hình ảnh: *Tre* ***Dendrocalamus giganteus (EB1)*** *mọc thành bụi dày, thân vươn thẳng cao đến 35–40 m, đường kính 20–30 cm, thân dày khoảng 2,5 cm. Khi trồng so le theo cụm, chúng tạo thành một "lá chắn xanh" vững vàng, giảm thiểu đáng kể sự phát tán của thuốc trừ sâu từ drone phun.*

Hiệu quả của việc trồng dâu, nuôi tằm

Việc trồng tre EB1 xung quanh vườn dâu – tằm không chỉ giúp ngăn ảnh hưởng thuốc bảo vệ thực vật từ các khu canh tác lân cận, mà còn tạo thêm dòng tiền sớm, giảm áp lực tài chính cho nông hộ. Từ năm thứ 5 trở đi, khi tre EB1 bắt đầu cho sinh khối, nguồn thu từ tre và dâu – tằm sẽ cộng hưởng, mang lại lợi nhuận bền vững. Mô hình này vừa hiệu quả về kinh tế, vừa bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái tự nhiên..

Năm 1	Năm 2	Năm 3 trở đi
Chi phí ban đầu: 110 triệu đồng/ha		
Doanh thu: 184 triệu đồng/ha	Doanh thu: 300 triệu/ha	Với năng suất lá 35 tấn nuôi được 2.9 tấn kén x 200.000 đồng → 580 triệu/ha
Lợi nhuận: 74 triệu đồng/ha	Lợi nhuận: 180 triệu/ha	Lợi nhuận ổn định: 280 triệu/ha

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Mô hình tre EB1

Phương thức thu hoạch

Thông thường





Có phương pháp



Bước 1: Chọn và đánh dấu tre đạt chuẩn



Bước 3: Thu hoạch vận chuyển bằng máy monorail xuống điểm tập kết



Bước 2: Chặt và để ráo nước



CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Mô hình tre EB1

Mô hình tối ưu mỗi vùng 300-500ha

















Điểm tập kết, sơ chế tại chỗ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Mô hình tre EB1

Mô hình tối ưu mỗi vùng 300-500ha











Nhà máy chế biến măng, than, viên nén,...

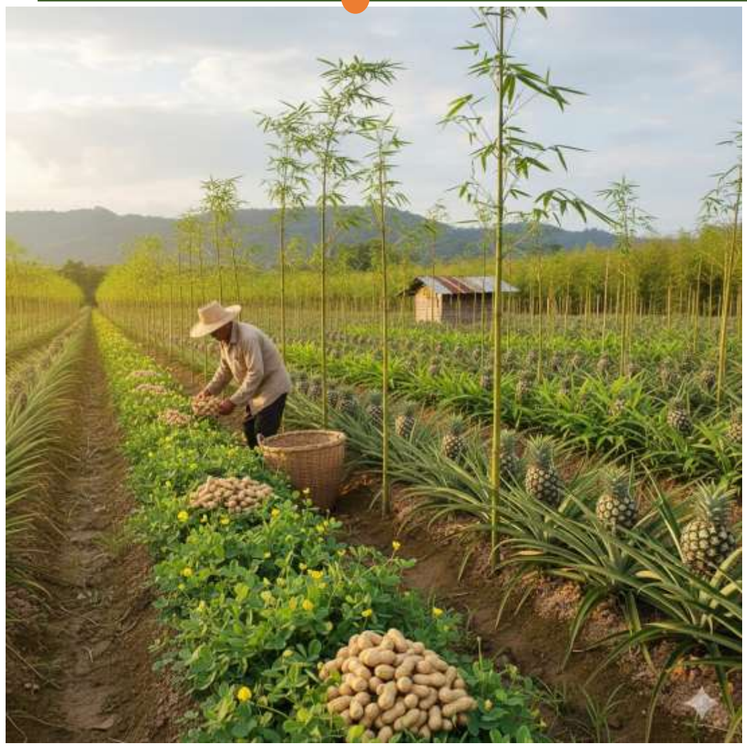
CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Mô hình tre EB1

Nếu trồng keo, bạch đàn 5 năm đầu chỉ chờ.

Nếu trồng tre, 3 năm đầu đã có thu, năm thứ 4 có rừng, từ năm thứ 5 có sinh khối, thu hoạch mỗi năm – và đất vẫn màu mỡ.

Năm 2025 - 2028



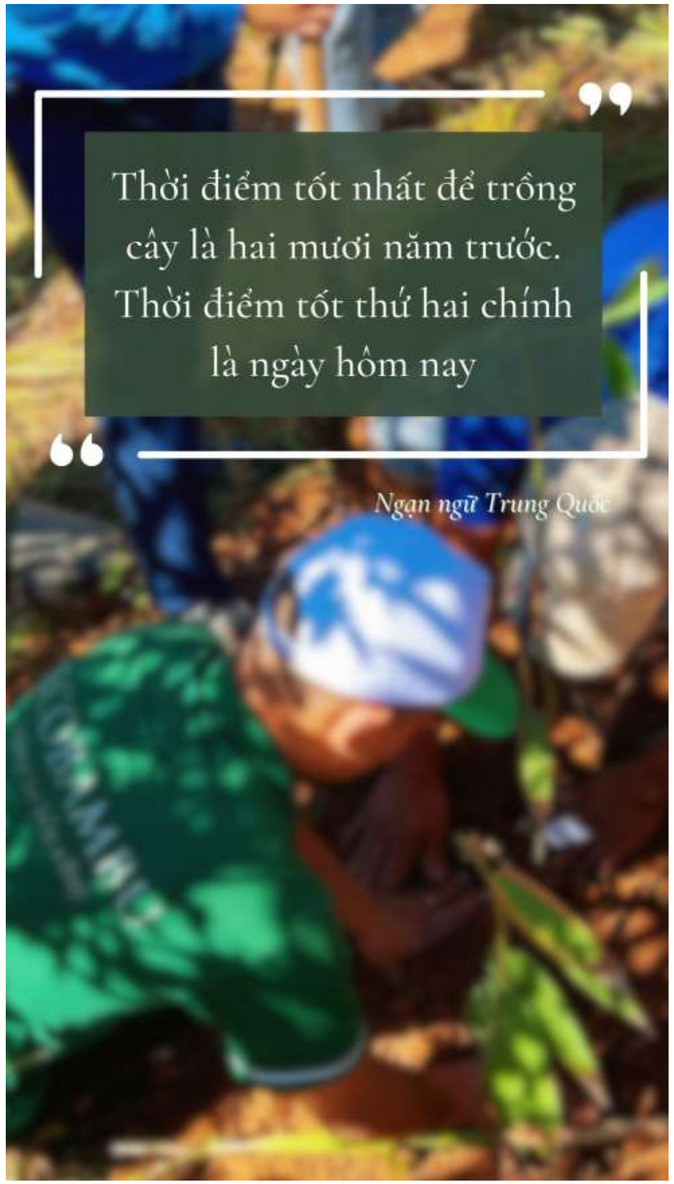
Năm 2028 – 2030



2031 – Hơn 20 năm sau



Tác động xã hội



✓ **Tạo công ăn việc làm ổn định**

- **Việc làm quanh năm:** Tre có chu kỳ sinh trưởng ngắn, thu hoạch măng hoặc thân tre liên tục, giúp người dân có việc làm đều đặn thay vì theo mùa như lúa hoặc keo.
- **Phát triển chuỗi giá trị:** Từ trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm tre, mỗi khâu đều tạo ra việc làm cho người dân địa phương.
- **Hỗ trợ người yếu thế:** Phụ nữ, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số có thể tham gia vào các công đoạn nhẹ như sơ chế măng, đóng gói sản phẩm.

✓ **Gia tăng giá trị công việc**

- Thu nhập cao hơn cây truyền thống: Theo mô hình trồng tre mỗi hecta tre có thể mang lại hơn 300 triệu đồng/năm, cao hơn nhiều so với cây keo hoặc sắn.
- **Chuyển đổi sinh kế bền vững:** Người dân từ bỏ cây trồng kém hiệu quả, chuyển sang tre để có thu nhập ổn định và lâu dài.
- Gắn kết với doanh nghiệp: Công ty xây dựng vùng nguyên liệu tre, ký hợp đồng bao tiêu, giúp người dân yên tâm sản xuất và nâng cao kỹ năng lao động

✓ **Phát triển cộng đồng**

- **Giảm nghèo bền vững:** Từ việc gia tang việc làm và giá trị công việc sẽ giúp giảm nghèo bền vững.
- Thúc đẩy làng nghề truyền thống: Tre là nguyên liệu chính cho hơn 600 làng nghề mây tre đan trên cả nước, góp phần bảo tồn văn hóa và tạo sinh kế.
- Tăng cường liên kết cộng đồng: Các mô hình hợp tác xã trồng tre giúp người dân cùng nhau phát triển, chia sẻ kỹ thuật và bảo vệ tài nguyên chung.

EcoBambu đóng góp cho cộng đồng







Phụ nữ & Trẻ em – Trái tim của phát triển bền vững

Phụ nữ vùng dân tộc thiểu số thường gặp thiệt thòi về học vấn, quyền quyết định và cơ hội phát triển. Tuy nhiên, họ là người chăm sóc, nuôi dưỡng thế hệ tương lai – nền tảng của một hệ sinh thái nông lâm nghiệp bền vững.





CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU
Tương lai bền vững

Phương thức hợp tác

Hiện tại EcoBambu có nhiều phương án để có thể cùng hợp tác với Quý Doanh nghiệp, Nhà Đầu tư, Hợp tác xã, Nông dân, Chủ rừng,.... Tùy vào nhu cầu của mỗi đơn vị, EcoBambu sẽ có phương cách phù hợp để cùng mở rộng, đầu tư mang lại giá trị kinh tế bền vững



Truyền thông nói về EcoBambu

Quảng Ngãi
CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NGÃI
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI

THANH NIÊN
DIỄN ĐÀN CỦA HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM

Nông nghiệp & môi trường

XÂY DỰNG
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ XÂY DỰNG

PTQ


72 KHUYẾN NÔNG
TRE VIỆT NAM
Tương lai mới, sứ mệnh mới, vị thế mới


Quảng Ngãi
NH TẾ
kết hợp tác bao tiêu đầu ra sản phẩm từ tre nguyên liệu
LỄ KÝ KẾT HỢP TÁC
ECOBAMBU & INDOCHINA SUSTAINABLE PELLETS
Quảng Ngãi | 09.01.2023


TRUYỀN HÌNH PODCAST TIN MỚI
KINH TẾ
Tre xanh, xanh màu hy vọng
Thứ Hai, 16/01/2023-09:01

(Báo Quảng Ngãi)- "Tre không chỉ giải quyết bài toán kinh tế mà còn là lá phổi xanh, góp phần cải thiện môi trường. Lộ trình chúng tôi đang đi với tầm nhìn dài hạn, mong muốn mang cây tre phủ xanh các vùng đất, thay thế cây trồng kém hiệu quả khác, tạo sinh kế phát triển bền vững cho người dân". Đó là chia sẻ của Lâm Tấn Tài (32 tuổi), một trong những người sáng lập Công ty CP Tre sinh thái Ecobambu.

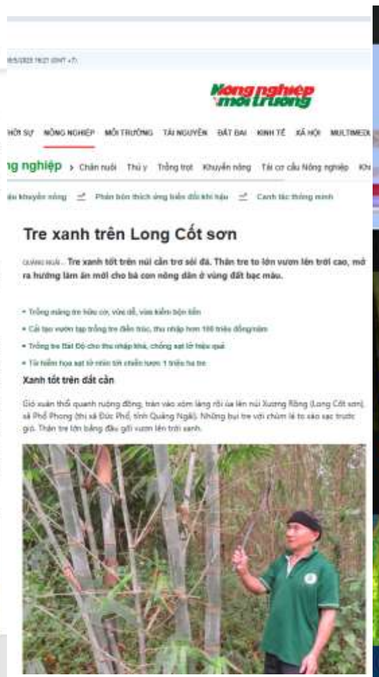
[links()]

Nguồn cảm hứng từ tre

Từ bao đời, cây tre gắn bó mật thiết với đời sống của người Việt. Song, hiệu quả kinh tế từ cây tre vẫn chưa được phát huy, diện tích trồng tre ngày càng bị thu hẹp trong quá trình đô thị hóa. Đến các vùng đất để tham quan, điều khiển chàng trai trẻ Lâm Tấn Tài trăn trở là diện tích trồng keo ngày càng nhiều. Cây keo mang lại thu nhập cho người dân, song vẫn chưa bền vững, nhất là với cách thu hoạch đốt thực bì khiến thái đất, nước bị ảnh hưởng.


Trồng hàng trăm cây tre giố...
THANH NIÊN
26/07/2023 18:47 GMT+7
Trồng hàng trăm cây tre giống tại làng thanh niên lập nghiệp
Phạm Anh
phamanhbqn@gmail.com
-50%
Thích 1.5K Chia sẻ
Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Công ty cổ phần Tre sinh thái EcoBambu trồng 320 cây tre giống tại Làng thanh niên lập nghiệp Sơn Bua (H.Sơn Tây, Quảng Ngãi)
Ngày 26.7, Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng


ĐÀI PHÁT THANH & TRUYỀN HÌNH TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUYỀN HÌNH PHÁT THANH CHUYÊ
KINH TẾ
Đấu giá Bonsai gây quỹ tài trợ tre giống cho người dân Minh Long
Thứ 2, 23/05/2022 | 19:58:00 (GMT +7)
PV
In Thích Chia sẻ 0
Công ty Cổ phần tre sinh thái EcoBambu cùng với Phạm Gia Bonsai vừa tổ chức chương trình bán đấu giá cây bonsai gây quỹ tài trợ tre giống cho người dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi. 07 cây bonsai được bán đấu giá thành công với tổng số tiền thu về gần 800 triệu đồng.
quangngaitv.vn


Nông nghiệp môi trường
Tre xanh trên Long Cốt sơn
Xanh tốt trên đất cằn


1:57
Tất cả Của Truyền hình Quảng Ngãi Tin tức t
#2.2025
Nông dân hội nhập
Trồng tre không lõ
Kỹ thuật trồng tre sinh khối lớn tại Quảng Ngãi | NÔNG DÂN HỘI NHẬP | P...
Truyền hình Quảng Ngãi · 359 lượt xem · 2 ngày trước
CẬN CẢNH NHÀ MÁY SẢN XUẤT


1:47
XÂY DỰNG
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ XÂY DỰNG
CHẤT LƯỢNG SỐNG › ĐỜI SỐNG
Chàng trai xứ miệt vườn thành công bất ngờ khi chọn quê vợ để... khởi nghiệp
Lê Đức
24/01/2023, 09:00
Sinh ra ở Bạc Liêu, nhưng chàng trai trẻ đã chọn Quảng Ngãi là nơi khởi nghiệp và sản phẩm từ cây tre bao đời gắn bó với người Việt.
Từ ý tưởng trồng tre để chống sạt lở và phát triển thành vùng


tinhdoan.quangngai.gov.vn
LỄ PHÁT ĐỘNG
Trồng tre xanh cùng EcoBambu "vì một Việt Nam xanh"
tinhdoan_qn



ECOBAMBU

CÔNG TY CỔ PHẦN TRE SINH THÁI ECOBAMBU

0931.839.068

380 Nguyễn Tự Tân, P. Nghĩa Lộ, Quảng Ngãi

Ecobambu@ecobambu.vn

www.EcoBambu.vn

Zalo

Quét mã